

Số:/2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số/QĐ-BTC ngày ... tháng ... năm 2020 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác năm 2021;

Xét Tờ trình số/TTr- UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND, ngày ... tháng ... năm 2020 của Ban kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch, vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021, cụ thể như sau:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tính theo Biểu sau:

Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Tưới lúa trọng lực chủ động	Đồng/ha/vụ	1.293.201	Là biện pháp tưới cho lúa bằng công trình hồ đập, kênh, cống

2	Tưới lúa động lực chủ động	Đồng/ha/vụ	2.373.600	Là biện pháp tưới cho lúa bằng công trình trạm bơm
3	Tiêu lúa trọng lực chủ động	Đồng/ha/vụ	1.294.447	Là biện pháp tiêu cho lúa bằng kênh và công trình trên kênh
4	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/vụ	2.919.246	Là biện pháp cấp nước bằng công trình hồ đập, kênh, cống và công trình và trạm bơm
5	Cấp nước chăn nuôi	Đồng/m ³	1.001	Là biện pháp cấp nước chăn nuôi bằng công trình hồ đập, kênh, cống

a) Hệ số quy đổi diện tích tưới đối với các loại cây trồng về diện tích tưới lúa bằng biện pháp trọng lực chủ động, cụ thể như sau:

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới lúa một phần thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tưới cho mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tưới cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tưới lúa trọng lực chủ động.

b) Hệ số quy đổi diện tích đối với các loại cây trồng về diện tích tưới lúa bằng biện pháp động lực chủ động, cụ thể như sau:

- Đối với tưới cho mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tưới lúa động lực chủ động;

- Đối với tưới cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tưới lúa động lực chủ động.

c) Hệ số quy đổi diện tích tiêu đối với các loại cây trồng về diện tích tiêu lúa bằng biện pháp trọng lực chủ động, cụ thể như sau:

- Đối với tiêu cho mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn kể cả vụ đông thì hệ số quy đổi bằng 0,4 lần tiêu lúa trọng lực chủ động;

- Đối với tiêu cho hoa, cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp dài ngày bằng 0,8 lần tiêu lúa trọng lực chủ động.

2. Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được tính theo Biểu sau:

Stt	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn Giá	Ghi chú
1	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	Đồng/m ³	970	Là hình thức cấp nước bằng công trình hồ, đập
2	Cho thuê mặt thoáng hồ chứa nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	2.074.372	Là hình thức cho thuê mặt thoáng công trình hồ chứa

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021 và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá III, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND; UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT từ tỉnh, Công báo tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TT-DN, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn